

Bản án số: 139/2017/DS-PT

Ngày: 25/9/2017

V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Thị Thúy Nga**.

Các thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Văn Dũ**.

2. Ông **Mai Thiện Kế**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Út** – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà
Tăng Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng
xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2017/TLPT-DS ngày 31 tháng 8
năm 2017, về việc “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm
phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2017/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2017
của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 185/2017/QĐ-PT ngày
12 tháng 09 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần K**, sinh năm 1957 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm Đ, Phường X, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông **Trần Quý T**, (Trần Chí T) sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm Đ, Phường X, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông **Trần Sĩ P**, sinh năm 1996 (có mặt)

3.2 Ông **Thạch T**, sinh năm 1993 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm Đ, Phường X, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng

3.3 Ông **Trần S**, sinh năm 1958 (có mặt)

3.4 Bà **Trương Thị K**, sinh năm 1964 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm Đ, Phường X, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4. Người phiên dịch tiếng Khmer: Bà **Sơn Hồng V**- Phóng viên báo Sóc Trăng
(có mặt).

* Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần K, bị đơn ông Trần Quý T
(Trần Chí T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần K trình bày:

Ngày 25/04/2015, ông Trần K cùng con trai tên Trần Si P và con rể tên Thạch T đi ngang qua bờ ruộng của ông Trần S thì Trần Quý T gây sự chửi thề dẫn đến cự cãi qua lại với nhau nên xảy ra xô xát với Trần Quý T và ông Trần S. Kết quả ông K bị Trần Quý T đánh gãy tay và đa chấn thương, tỷ lệ thương tật 26%. Vụ việc được trình báo và yêu cầu Cơ quan Công an xem xét xử lý. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã V đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi gây thương tích của Trần Quý T với lý do là phòng vệ chính đáng.

Nay ông Trần K yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc Trần Quý T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm các khoản chi phí cụ thể như sau: Tiền xe chuyển viện đi và về: 700.000 đồng; hóa đơn tiền thuốc và viện phí: 1.786.589 đồng; chi phí giám định: 700.000 đồng; tiền thất công lao động: 18 ngày x 120.000 đồng x 02 người = 4.320.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng; tiền thất công do tay bị gãy là: 40.000.000 đồng/năm x 10 năm = 400.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 417.506.589 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại biên bản hòa giải ngày 07/06/2017 (bút lục 287) cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Trần K trình bày: chỉ yêu cầu Trần Quý T bồi thường các khoản chi phí điều trị do bị thương tích gồm các khoản tiền xe chuyển viện đi và về: 700.000 đồng; hóa đơn tiền thuốc và viện phí: 1.786.589 đồng; Chi phí giám định: 700.000 đồng; tiền thất công lao động: 18 ngày x 120.000 đồng x 02 người = 4.320.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng; tiền thất công do tay bị gãy là: 40.000.000 đồng/năm x 04 năm = 160.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 177.506.589 đồng. Ngoài ra ông K cũng trình bày: Trong lúc xô xát với nhau, ông K không có đánh trúng ai và cũng không có đánh Trương Thị K bị thương tích, vết thương của bà Trương Thị K là do bà K tự té gây nên. Ông không đồng ý bồi thường các khoản chi phí điều trị mà bà K đã yêu cầu.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Trần K thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường tiền thất công do tay bị gãy là 40.000.000 đồng/năm x 02 năm = 80.000.000 đồng các khoản chi phí khác vẫn giữ nguyên không thay đổi.

Bị đơn Trần Quý T (Trần Chí T) trình bày:

Khoảng 08 giờ ngày 25/04/2015, Trần Quý T với 03 cha con của ông K gồm Trần Si P (con ruột), Thạch T (con rể ông K) có cãi vã liên quan vụ việc đi đập lên rau màu của nhà T trồng. Bị đơn T có nhắc nhở thì bị ông Trần K chửi lại, Thạch T bẻ hai cây tra đánh T 2 cây, thấy vậy bà Trương Thị K vào can ngăn thì Thạch T đánh 01 cây vào đầu, 01 cây vào xương sườn, 01 cây vào mặt. Ông có đánh trả Thạch T bằng cây trâm bầu. Sau đó, khi thấy ông K và Trần Si P đánh ông Trần S, bà K chạy vào can thì bị ông K chém trúng tay một dao. Thấy bà K bị ông K chém, T chạy lại dùng cây đánh trúng vào tay ông K để giúp mẹ là bà K nên đã gây thương tích cho ông K. Bị đơn T cho rằng hành vi của mình là phòng vệ chính đáng nhằm để bảo vệ mẹ nên mới dùng cây đánh gây thương tích cho ông K với tỷ lệ thương tật 26%; sự việc trên xảy ra là do phía nguyên đơn Trần K

có lỗi trước nên ông K yêu cầu bồi thường là không có căn cứ, bị đơn T không chấp nhận bồi thường bất cứ khoản nào theo như yêu cầu của ông K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị K trình bày:

Vào ngày 25/4/2015, trong lúc cự cãi qua lại giữa gia đình bà và gia đình ông Trần K thì có xảy ra xô xát đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, bà bị ông Trần K dùng dao chém bị thương tích ở khuỷu tay phải và bị Thạch T dùng cây đánh nhiều cái vào người làm gãy xương sườn. Thấy vậy, con bà là Trần Quý T mới xông vào đánh ông Trần K để giải cứu cho bà. Sau khi bị đánh, bà đã nằm viện điều trị hết 8 ngày tại Bệnh viện đa khoa thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, khi xuất viện trở về bà có đơn yêu cầu Công an phường X, thị xã V giải quyết xử lý hành vi gây thương tích đối với ông Trần K và Thạch T. Công an phường X, thị xã V có tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Nay bà K không tiếp tục yêu cầu Công an phường X thị xã V xử lý hành vi gây thương tích của ông Trần K và Thạch T đối với bà mà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần K và Thạch T bồi thường cho bà các khoản chi phí điều trị vết thương cụ thể gồm các khoản: Tiền xe chuyển viện đi và về: 640.000 đồng; tiền xe đi giám định 200.000 đồng; Hóa đơn tiền thuốc và viện phí: 1.831.000 đồng; Chi phí giám định: 1.347.000 đồng; tiền thất công lao động: 08 ngày x 150.000 đồng x 02 người = 2.400.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 14.400.000 đồng; Tổng cộng các khoản là 20.818.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch T trình bày:

Vào ngày 25/4/2015, Thạch T có cùng ông Trần K, Trần Si P đi ngang qua rẫy của Trần Quý T thì bị T chửi nên hai bên có cự cãi xô xát với nhau. Trong lúc xô xát ông K bị T đánh bị thương tích phải nằm viện điều trị. Ông có tham gia đánh nhau nhưng đánh không trúng ai mà ngược lại còn bị gia đình của T dùng cây đánh nhiều cái vào người nhưng không có thương tích. Bà K cho rằng ông đã dùng cây đánh bà bị thương tích và yêu cầu phải bồi thường các khoản chi phí điều trị vết thương là ông không đồng ý vì không có tham gia đánh bà K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần S trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của bị đơn Trần Quý T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Thị K, không có bổ sung và yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Si P trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn Trần K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thạch T, không có bổ sung và yêu cầu gì khác.

Sự việc được Tòa án nhân dân thị xã V thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2017/DS-ST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 604, Điều 605 khoản 1 Điều 606, Điều 609 và khoản 2 Điều 613 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào tiểu mục 1.1, tiểu mục 1.2 và tiểu mục 1.5 phần 1 mục II của Nghị quyết số 03/2006 NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Khoản 6 Điều 11, Khoản 4, Khoản 6 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XII về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần K đối với ông Trần Quý T, về việc “yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”; chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Thị K đối với ông Trần K, về việc “yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

- Buộc ông Trần Quý T phải có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút cho ông Trần K số tiền là 16.806.589 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền chi phí giám định và tiền thất công lao động do gãy tay mà ông Trần K yêu cầu đối với ông Trần Quý T, tổng số tiền là: 80.700.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ông Trần K có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn Trần Quý T còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc ông Trần K phải có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút cho bà Trương Thị K số tiền là 9.471.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu độc lập đối với số tiền thất công lao động, chi phí giám định và tổn thất tinh thần mà bà Trương Thị K yêu cầu đối với ông Trần K, tổng số tiền là: 11.347.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bà Trương Thị K có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trần K, còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/7/2017 nguyên đơn ông Trần K kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 17/2017/DS-ST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã V, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, buộc bị đơn:

-Buộc bị đơn ông Trần Quý T (Trần Chí T) phải bồi thường tiền thất công lao động cho ông trong thời gian điều trị cánh tay bị gãy là 2 năm x 40.000.000đ/năm = 80.000.000đ.

-Không chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trương Thị K về việc đòi ông bồi thường số tiền 9.471.000đ cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất.

Ngày 20/7/2017 bị đơn ông Trần Quý T (Trần Chí T) kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không

chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút cho ông Trần K số tiền 16.806.589đ.

Ngày 20/7/2017 bà Trương Thị K kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Trần K bồi thường tiền tổn thất tinh thần đủ 12 tháng lương cơ bản cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Trần K, ông Trần Quý T (Trần Chí T), bà Trần Thị Khum giữ nguyên nội dung khởi kiện và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhận xét trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Trần K, bà Trương Thị K và ông Trần Quý T (Trần Chí T), áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2017/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại tòa, nguyên đơn Trần K cho rằng bị đơn Trần Quý T dùng cây đánh gây thương tích làm tổn hại sức khỏe 26% nên yêu cầu Trần Quý T phải bồi thường các khoản chi phí bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị đơn Trần Quý T thừa nhận hành vi dùng cây đánh gây thương tích cho Nguyên đơn K tỷ lệ thương tật là 26%. Nhưng cho rằng hành vi dùng cây đánh Nguyên đơn K là phòng vệ chính đáng để bảo vệ mẹ mình là bà Trương Thị K đang bị ông K và Thạch T vây đánh nên không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông K.

Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án số tiền bồi thường thiệt hại cấp sơ thẩm chấp nhận theo yêu cầu của ông Trần K bao gồm:

- Tiền toa thuốc của 13 toa là 1.786.589 đồng;
- Tiền chi phí tàu xe đi giám định là 700.000 đồng;
- Tiền thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của người bệnh và người nuôi bệnh: 18 ngày x 120.000đ/ngày x 02 người = 4.320.000đồng;
- Tiền tổn thất về mặt tinh thần: 10.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 16.806.589 đồng là hợp lệ và đúng theo quy định.

[2] Xét kháng cáo của ông K yêu cầu bị đơn bồi thường tiền thu nhập bị mất trong thời gian 02 năm do tay bị gãy chưa phục hồi sức khỏe phải ngừng nuôi tôm, trồng rẫy trong ít nhất 02 năm mới có thể làm lại được, số tiền 2 x 40.000.000đ/năm = 80.000.000đ:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về khoản tiền mất thu nhập do tay bị gãy trong 02 năm là 80.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh được mức thu nhập thực tế, tiền mất

thu nhập do tay bị gãy không thể lao động được trong 2 năm; đối chiếu với Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 590 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015) và tiêu mục 1.1, phần 1 mục II của Nghị quyết số 03/2006/ NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì về tiền mất thu nhập thực tế trong thời gian 02 năm = 80.000.000đ do tay bị gãy không lao động được của nguyên đơn Trần K là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn Trần K yêu cầu tòa án không chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị K về việc đòi ông bồi thường cho bà K số tiền 9.471.000đ tiền chi phí điều trị vết thương, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất:

Xét thấy, tại biên bản ghi lời khai ngày 05/10/2015 ông K khai: trong quá trình ẩu đả thì các bên đuổi và đánh nhau nhưng cụ thể ai đánh trúng đầu bao nhiêu cái ông không biết (bút lục 91).

Nguyên đơn K không thừa nhận có hành vi dùng dao chém bà Trương Thị K bị thương tích ngay khuỷu tay phải và cho rằng thương tích của bà K là do bà tự té trong lúc ẩu đả với nhau là không có căn cứ. Bởi căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Tòa án thu thập tại Công an phường X, thị xã V và các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra của Cơ quan điều tra Công an thị xã V đối với vụ án gây thương tích; cùng với các tài liệu chứng cứ mà bà Trương Thị K đã cung cấp cho Tòa án Cụ thể là: Giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định về thương tích của bà Trương Thị K, lời khai của các đương sự có liên quan trong vụ án tại Cơ quan điều tra, Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số: 15 ngày 08/3/2016 của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, thể hiện thương tích của bà Trương Thị K không xác định do vật gì gây ra nên có đủ cơ sở để xác định bà Trương Thị K bị thương tích 02% trong lúc đánh nhau là do ông Trần K gây ra. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà K, buộc nguyên đơn Trần K bồi thường các khoản chi phí bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có cơ sở chấp nhận. Cấp sơ thẩm căn cứ vào các Điều 604, Điều 605, Điều 606 và 609 của Bộ luật Dân sự buộc nguyên đơn Trần K bồi thường cho bà Trương Thị K số tiền mà bà K đã chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút như sau:

- Tiền toa thuốc của 11 toa là 1.831.000 đồng;
 - Tiền chi phí tàu xe chuyển viện và đi giám định là 840.000 đồng
 - Tiền thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của người bệnh và người nuôi bệnh: 8 ngày x 100.000đ/ngày x 02 người = 1.600.000 đồng;
 - Tiền tổn thất về mặt tinh thần: 5.200.000 đồng;
- Tổng cộng 9.471.000 đồng.

Là có căn cứ. Kháng cáo của ông K là không có căn cứ chấp nhận..

[4] Xét kháng cáo của bị đơn ông Trần Quý T (Trần Chí T) yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường tổng số tiền 16.806.589đ:

Xét thấy, tại tòa, ông T thừa nhận có dùng cây đánh gây thương tích cho Nguyên đơn K tỷ lệ thương tật là 26%. Nhưng cho rằng hành vi dùng cây đánh Nguyên đơn K là phòng vệ chính đáng để bảo vệ mẹ mình là bà Trương Thị K

đang bị ông K và Thạch T vây đánh nên không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông K.

Tại bản tự khai ngày 07/5/2015 bị đơn Trần Chí T (Trần Quý T) khai: “...khi dòm sang thấy ông Trần Khánh đang chém mẹ tôi tới tấp nên tôi chạy vào đánh tay ông Trần Khánh rút dao và thêm một cây trúng vào người ông ta khi không còn gì trên tay ông ta chạy về. Gia đình tôi cùng đi về nhà” (bút lục 128)

Từ cơ sở trên có căn cứ xác định việc Trần Quý T dùng cây đánh gây thương tích cho Nguyên đơn K là sự thật, sự việc xuất phát từ việc nguyên đơn có một phần lỗi là đã đánh nhau với mẹ của bị đơn là bà Trương Thị K nhưng bị đơn T đã không tự kiềm chế, lựa chọn cách xử sự giải quyết vấn đề với nhau một cách hòa nhã mà đã dùng vũ lực đánh trả lại và hậu quả, khi đã dùng cây đánh rút cây dao trên tay ông K, ông K bỏ chạy thì bị đơn lại tiếp tục dùng cây đánh ông K, hậu quả làm cho Nguyên đơn K bị thương tích với tỉ lệ là 26%, phải nằm viện điều trị hết 18 ngày, cấp sơ thẩm nhận định hành vi của ông T là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với Quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã V (bút lục 196). Đối chiếu với quy định tại khoản 2 điều 613 Bộ Luật dân sự 2005, Điều 594 Bộ luật dân sự năm 2015, “Người gây thiệt hại trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng phải bồi thường cho người bị thiệt hại”. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần K yêu cầu bị đơn T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ chấp nhận. Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[5]. Xét kháng cáo của bà Trương Thị K thì thấy:

Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần bà K yêu cầu 12 tháng lương cơ bản x 1.300.000đ/tháng = 15.600.000đ là có cơ sở nên cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, căn cứ điểm c tiêu mục 1.5, phần 1 mục II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trương Thị K đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm bằng 04 tháng lương tối thiểu là 5.200.000đ là phù hợp với mức độ bà K bị tổn hại sức khỏe 2%. Kháng cáo của bà K là không có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, do phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên có một số từ ngữ không đúng với thuật ngữ pháp lý nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp mà không cần phải sửa bản án.

Xét đề nghị này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Tuy kháng cáo của ông Trần K, bà Trương Thị K không được chấp nhận và bản án sơ thẩm được giữ nguyên, nhưng ông K, bà K không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ

Vì các lẽ trên;

Áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ

luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần K, ông Trần Quý T (Trần Chí T), bà Trương Thị K, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 17/2017/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 604, Điều 605 khoản 1 Điều 606, Điều 609 và khoản 2 Điều 613 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào tiểu mục 1.1, tiểu mục 1.2 và tiểu mục 1.5 phần 1 mục II của Nghị quyết số 03/2006 NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Khoản 6 Điều 11, Khoản 4, Khoản 6 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XII về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần K đối với ông Trần Quý T (Trần Chí T), về việc “yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”; chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Thị K đối với ông Trần K, về việc “yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

- Buộc ông Trần Quý T (Trần Chí T) phải có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút cho ông Trần K số tiền là 16.806.589 đồng (mười sáu triệu tám trăm lẻ sáu ngàn năm trăm tám mươi chín đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền chi phí giám định và tiền mất thu nhập do gãy tay mà ông Trần K yêu cầu đối với ông Trần Quý T (Trần Chí T), tổng số tiền là: 80.700.000 đồng (tám mươi triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ông Trần K có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn Trần Quý T (Trần Chí T) còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc ông Trần K phải có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút cho bà Trương Thị K số tiền là 9.471.000 đồng (chín triệu bốn trăm bảy mươi một ngàn).

Không chấp nhận một phần yêu cầu độc lập đối với số tiền mất thu nhập, chi phí giám định và tổn thất tinh thần mà bà Trương Thị K yêu cầu đối với ông Trần K, tổng số tiền là: 11.347.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bà Trương Thị K có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trần K, còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Người kháng cáo nguyên đơn ông Trần K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị K không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

- Bị đơn ông Trần Quý T (Trần Chí T) phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), khấu trừ số tiền ông T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005642 ngày 23/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Ông T đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã V;
- Chi cục THADS thị xã V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS-TDS.

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga